

MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ TỔNG THUẬT VÀ PHÂN LOẠI TỔNG THUẬT

NGUYỄN THỊ HUỆ^(*)

1. Một số quan niệm về tổng thuật

Quan niệm về tổng thuật từ lâu đã được các nhà chuyên môn trong giới khoa học, đặc biệt là giới thông tin khoa học bàn luận, phân tích với nhiều quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, một điều khiến các nhà nghiên cứu còn nhiều băn khoăn là ranh giới thể loại của chính khái niệm tổng thuật chưa thật rõ ràng. Thậm chí, có quan điểm còn liệt kê cả sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn, thư mục sưu tập theo đề tài, thư mục chú giải chỉ dẫn vào nhóm gọi chung là tổng thuật. Tình trạng hoả mù như thế của các ranh giới thể loại đã gây trở ngại cho việc đề ra những yêu cầu thật rõ ràng đối với tổng thuật. Ngay trong cách gọi các sản phẩm được coi là tổng thuật cũng rất phức tạp, với nhiều thuật ngữ như tổng thuật phân tích, tổng lược, thư mục, sưu tập, so sánh...

Nếu hiểu tổng thuật là một tài liệu thu được nhờ xử lý phân tích tổng hợp một tập hợp các tài liệu khác nhau (cấp một và cấp hai) thì ranh giới phân định loại hình cho tổng thuật sẽ trải ra rất rộng (Bljumenau D.I., 1972, tr.1). Trong trường hợp này, tổng thuật sẽ bao gồm các bài tổng thuật do các cơ quan thông

tin biên soạn, các tổng thuật báo chí, các bài tổng thuật trong các tạp chí khoa học, tài liệu giáo khoa, các bài chuyên khảo... Tuy nhiên, một phạm vi rộng lớn như vậy, theo Bljumenau D.I., là không hợp lý. Theo đó, từ việc xem xét trên bốn cấp độ xử lý thông tin và những cơ sở của việc biên soạn phần lớn loại hình tài liệu, Bljumenau D.I. cho rằng tổng thuật, với tư cách là một loại hình tài liệu khoa học kỹ thuật độc lập, chỉ có thể được xếp trong phạm vi trường phục vụ thông tin. Trong tổng thuật có những đánh giá, kết luận, còn việc dự báo khuynh hướng hay không không phải là vấn đề quan trọng, điều chủ yếu là mục đích xử lý, phân tích, tổng hợp thông tin là gì - thu được tri thức mới hay tạo điều kiện cho người dùng tin trong việc định hướng dòng tin và tư liệu.

Theo Bljumenau D.I., quan điểm trong Từ điển tường giải (tiếng Nga) - tổng thuật được định nghĩa là một ấn phẩm thông báo khái quát và cô đọng về một loạt hiện tượng, yếu tố, sự kiện đồng loại, có một quan hệ nào đó với nhau - có thể lấy làm cơ sở cho một định

^(*) Viện Thông tin KHXH.

nghĩa chính xác về tổng thuật. Tổng thuật không phải là một thông báo tỉ mỉ mà trước hết phải khái quát và cô đọng về một loạt đối tượng đồng loại (hiện tượng, sự kiện...), có thể coi tương đương với nghĩa của từ “quan sát toàn bộ”. Nó không phải theo một tuyến hẹp, mà là một cách nhìn toàn cảnh, bỏ qua những bộ phận, những chi tiết thứ yếu, không cơ bản.

Theo cách lý giải như vậy, Bljumenau D.I. cho rằng, tổng thuật là một tài liệu tập hợp, mang những nhận xét khái quát chung, cô đọng về hiện trạng của một vấn đề - một loạt đối tượng cùng loại (có hoặc không có phần đánh giá và dự báo, định hướng) với mức độ khái quát cần thiết (Bljumenau D.I., 1972, tr.8). Tổng thuật chính là một loại hình tài liệu hoàn chỉnh, thống nhất về cấu trúc logic và hình thức văn phong. Những kết luận, đề nghị, đánh giá và dự báo sẽ không vượt quá khuôn khổ của những tri thức đã biết. Tính đặc thù của tổng thuật là tính chất trung gian giữa các tài liệu cấp một và cấp hai, giữa khoa học và chính luận, giữa tri thức và thông tin...

Tuy nhiên, có thể thấy, trong khi “một bài viết có tính chất tổng thuật” sẽ phản ánh tiến trình và kết quả của một công trình nghiên cứu (hay một loạt công trình) nhằm mục đích thu được tri thức mới, thì tổng thuật theo cách hiểu của Bljumenau D.I. chỉ nhận xét, đánh giá khái quát vấn đề và không nhằm thu được tri thức mới.

Hoàn toàn phủ nhận và đi ngược lại với quan điểm của Bljumenau D.I. rằng tổng thuật chỉ nhận xét, đánh giá khái quát vấn đề và không nhằm thu được tri thức mới, Al'Tshuler cho rằng đây là

nhận định hoàn toàn sai lầm. Theo Al'Tshuler, đưa ra một định nghĩa cho khái niệm tổng thuật - điều đó có nghĩa là định ra giới hạn cho nó. Tuy nhiên, theo ông, mọi người đều hiểu rằng chữ “tổng thuật” về thực chất đã không còn là một thuật ngữ nữa, nó đã mất hẳn ý nghĩa về mặt thuật ngữ của mình (Al'Tshuler, 1974, tr.6).

Trong Từ điển thuật ngữ lý thuyết và thực hành thông tin Nga-Anh-Pháp, tổng thuật được định nghĩa là tài liệu thứ cấp phản ánh những đặc điểm khái quát về một vấn đề nào đó qua một loạt những tài liệu phân tích cấp một (Г.С. Жданова, О.В. Иоселевич, Е.С. Коловголова..., 1968, tr.107).

Ở quan điểm của E.SH. Zhuravel và G.V. Korsunskaja, tổng thuật được định nghĩa là tài liệu khoa học kỹ thuật chứa đựng lượng thông tin tinh lọc thu được trên cơ sở phân tích, hệ thống hoá và khái quát tin tức rút từ nguồn tài liệu gốc về tình hình trước đó và hiện tại hoặc về các khuynh hướng phát triển của vấn đề, đối tượng nghiên cứu (E.SH. Zhuravel, G.V. Korsunskaja, 1974, tr.4).

Tuy nhiên, khi khái niệm tổng thuật xuất hiện lần đầu ở Việt Nam từ những năm 1970 trên các ấn phẩm của Viện Thông tin Khoa học xã hội và sau đó là trên các tạp chí nghiên cứu (Nguyễn Hoài, 1993, tr.41), nó được hiểu và sử dụng với một nghĩa hẹp hơn.

Tổng thuật, theo Đoàn Phan Tân, là bài trình bày tổng hợp một cách khoa học và có hệ thống về các vấn đề được xem xét, cùng với sự phân tích hiện trạng, mức độ và xu hướng phát triển của chúng. Tổng thuật thường được các nhà khoa học có trình độ cao biên soạn

từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau (Đoàn Phan Tân, 2001, tr.234). Theo quan niệm này, xét về bình diện nội dung văn bản, văn bản tổng thuật sẽ bao gồm việc trình bày các quan điểm về một vấn đề, đồng thời có cả những phân tích và dự báo.

Còn theo Đào Duy Tân, các nhà nghiên cứu thường nhất trí rằng, hiểu theo nghĩa rộng thì tổng thuật là tài liệu phản ánh một cách ngắn gọn, tập trung, khái quát nhiều sự kiện, nhiều hiện tượng thuộc về một vấn đề nhất định hoặc bao quát trong một phạm vi thời gian nhất định. Hoặc một cách hiểu khác, coi tổng thuật là văn bản tổng hợp nêu đặc tính chung của một vấn đề hay một số vấn đề nào đó, trên cơ sở sử dụng thông tin rút ra từ một tập hợp tài liệu gốc nào đó trong một giai đoạn nhất định. Tổng thuật còn được hiểu là một tài liệu hoặc một bản tổng kết một khối lượng lớn các xuất bản phẩm về một ngành nào đó trên cơ sở nghiên cứu một cách thận trọng và khách quan từng xuất bản phẩm, nếu cần thì phải giải thích và đánh giá thông tin nêu lên trong các xuất bản phẩm đó dựa trên các thành tựu đã đạt được sau khi tài liệu gốc được công bố. Từ một góc độ khác, có thể coi tổng thuật chứa đựng đặc trưng tổng hợp, ngắn gọn về tình hình của một vấn đề nào đó, của hàng loạt các đối tượng đồng loại (có đánh giá về phương hướng phát triển hoặc không) với mức độ khái quát cần thiết (Đào Duy Tân, 1984, tr.72). Như vậy, theo các cách quan niệm này, tổng thuật chính là một tác phẩm trọn vẹn về mặt cấu tạo, có tính thống nhất về cơ cấu logic, phản ánh mức độ đầy đủ và chi tiết về quá trình và kết quả của một loạt các nghiên cứu.

Tổng hợp, kế thừa quan điểm của các nhà nghiên cứu đi trước, cùng với cách nhìn nhận từ góc độ ngôn ngữ học văn bản và hiểu theo một nghĩa hẹp, chúng tôi quan niệm tổng thuật là loại văn bản phái sinh được xây dựng trên cơ sở nhiều văn bản gốc, phản ánh một cách ngắn gọn, hệ thống, khái quát về một vấn đề nào đó trong một phạm vi thời gian nhất định. Cách quan niệm này, theo chúng tôi, vừa đảm bảo được những yêu cầu về mặt hình thức – ngắn gọn (nếu xét tổng thuật là một dạng văn bản rút gọn, tóm tắt), vừa đảm bảo được những yêu cầu về mặt nội dung – thông tin hệ thống và khái quát (nếu xét tổng thuật là một sản phẩm thông tin).

2. Phân loại văn bản tổng thuật

Tổng thuật được phân loại theo nhiều quan điểm khác nhau, dưới đây là một số quan điểm tiêu biểu.

Cách phân loại của E.SH. Zhuravel và G.V. Korsunskaja có thể nói là mang tính bao quát và theo cách hiểu khái niệm tổng thuật rộng hơn cả. Các tác giả này phân loại tổng thuật dựa trên 3 tiêu chí: theo chiều sâu của sự phân tích nội dung tài liệu gốc; theo mục đích sử dụng; và theo hình thức trình bày (E.SH. Zhuravel, G.V. Korsunskaja, 1974, tr.4-10). Dựa theo hai tiêu chí đầu tiên, các loại tổng thuật được chúng tôi tổng hợp lại trong bảng ở trang bên.

Ở đây, *tổng thuật thư mục* được E.SH. Zhuravel và G.V. Korsunskaja quan niệm là tài liệu cấp hai gồm những tin tức dẫn liệu đã được khái quát và hệ thống hoá về tính chất và công dụng của các ấn phẩm và tư liệu. Khác với bảng tra có tính chất dẫn thuật, trong tổng thuật thư mục có đánh giá và nêu lên những điểm khác

nhau giữa các ấn phẩm hoặc tư liệu. *Tổng lược* được coi là tài liệu cấp hai, gồm những tin tức dẫn liệu đã được khái quát và hệ thống hoá, rút từ các nguồn tài liệu gốc về tình hình và những khuynh hướng phát triển cơ bản của vấn đề, đối tượng nghiên cứu. Còn *tổng thuật phân tích* được hiểu là tài liệu cấp hai, có được trên cơ sở phân tích một cách toàn diện tin tức dẫn liệu lấy từ các nguồn tài liệu gốc, gồm lượng thông tin mới về chất, tức là sự đánh giá của tác giả có dẫn chứng kèm theo về tình hình, khuynh hướng phát triển của vấn đề đang nghiên cứu, hay đối tượng nghiên cứu, và có thể có cả những đề nghị hướng giải quyết các vấn đề đó một cách có cơ sở.

Còn nếu xét về hình thức trình bày, E. SH. Zhuravel và G. V. Korsunskaja phân tổng thuật thành 4 loại, bao gồm: *bảng tra tổng thuật* (tổng thuật các tài liệu hiện đang lưu hành hàng ngày về một vấn đề chuyên ngành hẹp); *tổng*

thuật hàng năm (báo cáo) (là tổng thuật bao gồm các tài liệu về một vấn đề nào đó trong một năm, khi biên soạn sẽ sử dụng các bảng tra tổng thuật); *bài báo tổng thuật* (là tổng thuật của tài liệu trong một thời kỳ nhất định, thường từ 3 đến 10 năm, khi biên soạn sẽ sử dụng các tổng thuật hàng năm); và *tổng thuật kiểu chuyên khảo* (là một loại tổng thuật đặc trưng đa diện từ các tài liệu trong một quãng thời gian dài hơn, khi biên soạn sẽ sử dụng các bài báo tổng thuật).

Tương tự E.SH. Zhuravel và G.V. Korsunskaja, Bljumenau D.I. cũng cho rằng, tùy thuộc vào loại hình phân tích nào (khoa học, kỹ thuật, thông tin, thư mục) chiếm ưu thế trong một tổng thuật nhất định nào đó (mà cái đó lại hoàn toàn phụ thuộc vào mục đích và đối tượng đọc giả), tổng thuật sẽ được phân thành: *tổng thuật phân tích* (phân tích khoa học và kỹ thuật); *tổng lược* (phân tích thông tin); và *thư mục-thông tin, chỉ dẫn và phê bình* (phân tích thư mục).

Tiêu chí phân loại	Theo chiều sâu của sự phân tích nội dung tài liệu gốc	Theo mục đích sử dụng
Tổng thuật	Tổng thuật thư mục	Tổng thuật sách mới nhập
		Tổng thuật hướng dẫn sách cần đọc
		Tổng thuật hướng dụng
	Tổng lược	Tổng lược khoa học kỹ thuật
		Tổng lược sản xuất công nghệ
		Tổng lược kỹ thuật kinh tế
		Tổng thuật tổng hợp
	Tổng thuật phân tích	Tổng thuật phân tích khoa học kỹ thuật
		Tổng thuật phân tích sản xuất công nghệ
		Tổng thuật phân tích kỹ thuật kinh tế
		Tổng thuật phân tích tổng hợp
		Tổng thuật đối chiếu
		Tổng thuật dự đoán
		Tổng thuật khoa học thường thức

Kế thừa các quan điểm trước đó, Nguyễn Hoài cũng phân tổng thuật thành ba loại chính như trên. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển của loại hình sản phẩm thông tin này cho thấy sự xuất hiện của một loại hình tổng thuật mới, đó là *tổng thuật hội nghị, hội thảo khoa học*. Loại hình này có điểm khác tổng lược ở chỗ, tổng lược dựa trên các nguồn tài liệu cấp một, còn tổng thuật hội nghị, hội thảo khoa học dựa trên những tri thức chưa được công bố rộng rãi hoặc chưa được công bố, mới chỉ xuất hiện lần đầu trong các báo cáo, tham luận, các thảo luận và kết luận tại các hội thảo, hội nghị khoa học đó (Nguyễn Hoài, 1993, tr.43).

Xét trên tiêu chí về tính đầy đủ của thông tin chứa đựng trong văn bản tổng thuật (theo cách hiểu ở nghĩa hẹp, như đã nói ở trên), tác giả Bùi Thiết cho rằng, riêng ở các khoa học xã hội, tổng thuật được phân thành hai loại: *tổng thuật không hoàn chỉnh*; và *tổng thuật hoàn chỉnh* (Bùi Thiết, 1985). Đối với *tổng thuật không hoàn chỉnh*, tài liệu sử dụng thường không đầy đủ và tùy thuộc vào sự khống chế chủ quan của người viết. Hơn nữa, tư liệu không được vắt kiệt, không được khai thác hết, thậm chí người viết chỉ đề cập và xử lý những vấn đề mình quan tâm, bỏ qua những vấn đề còn lại. Ngoài ra, tính dự báo khoa học trong các tổng thuật không hoàn chỉnh tỏ ra khá hạn chế. Còn với loại *tổng thuật hoàn chỉnh* thì ngược lại, tài liệu được tổng hợp và khai thác một cách tối đa, những dự báo khoa học có cơ sở và có độ tin cậy cao.

Có thể thấy, cho đến nay, tổng thuật không còn là một khái niệm mới. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, qua phân tích

những bài tổng thuật đã công bố trên các tạp chí, khó có thể xác định được các văn bản đó thuộc loại hình tổng thuật nào và thậm chí đó có phải các bài tổng thuật theo đúng nghĩa của nó hay không. Vì vậy, những nội dung được đề cập trên đây tuy xới lại một vấn đề không mới, nhưng hy vọng có thể đem đến cho những người làm thông tin khoa học một định hướng rõ ràng hơn trước khi tạo ra một văn bản tổng thuật □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Al'Tshuler M.S. (1974), *Giải quyết hệ thống thông tin tổng thuật trong điều kiện "khủng hoảng thông tin"* (Ngô Phúc dịch), Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Arerbukh V.M., Mikhaleve R.I., But'Inovich V.V., Surove V.V. (1974), *Hệ thống tổng thuật ngành là cơ sở thông tin của dự toán và lập kế hoạch tương lai* (Ngô Thế Phúc dịch), Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Bljumenau D.I. (1972), *Một số vấn đề lý luận tổng thuật* (Ngô Thế Phúc dịch), Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Võ Lý Hoà (2004), *Tìm hiểu văn bản tóm tắt và phương pháp tóm tắt văn bản (trên cơ sở các văn bản khoa học tiếng Việt)*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Hoài (1993), "Một vài vấn đề về tổng thuật", *Thông tin Khoa học xã hội* (6).
6. Đào Duy Tân (1984), "Những vấn đề lý luận của thông tin tổng thuật", *Thông tin Khoa học xã hội* (3).

7. Đoàn Phan Tân (2001), *Thông tin học: Giáo trình*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Bùi Thiết (1985), “Một số vấn đề về tổng thuật khoa học các khoa học xã hội”, *Thông tin Khoa học xã hội* (7).
9. Zhuravel E. SH., Korsunskaja G.V. (1974), *Phân loại tổng thuật*, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Г.С. Жданова, О.В. Иосселевич, Е.С. Коловголова... (1968), *Русско – Англо – Французский терминологический словарь по информационной теории и практике*, Изд. Наука, Москва.

(tiếp theo trang 62)

trên “các bờ cõi và giới hạn”, tìm đến được sự tri kỷ tri âm và tạo được sự ám ảnh kỳ lạ đối với nhiều thế hệ công chúng.

Cuốn sách là tập hợp các bài viết của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học, đem đến cho bạn đọc sự tiếp cận sâu sắc đối với tài năng và phong cách nghệ thuật độc đáo của một người nghệ sĩ lớn, một trái tim lớn luôn thức đập với những buồn vui, đau khổ của con người, của cuộc đời. Nội dung sách gồm 4 chương:

Chương một: Chân dung phác thảo

Chương hai: Nghệ thuật độc đáo

Chương ba: Tiếp nhận và đánh giá

Chương bốn: Nhớ Nam Cao

HOÀI PHÚC

VÕ KHÁNH VINH (chủ biên). **Những vấn đề lý luận và thực tiễn về các quyền mới xuất hiện trong quá trình phát triển**. H.: Khoa học xã hội, 2012, 272 tr, Vb 50552.

Ngày nay, quyền con người được thừa nhận một cách rộng rãi và được xem là giá trị chung của toàn nhân loại, được cộng đồng quốc tế thừa nhận và trở thành vấn đề cơ bản trong pháp luật quốc tế và quốc gia. So với trước đây, quyền con người không chỉ được hiểu là quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc mà quyền con

người còn bao gồm cả quyền phát triển, quyền được thông tin, quyền được sống trong môi trường trong sạch, quyền được chăm sóc sức khỏe... Cuốn sách là kết quả nghiên cứu của các tác giả trẻ với nhiều chuyên ngành khác nhau và những cách tiếp cận khác nhau về những vấn đề mới của quyền con người, trong khuôn khổ Dự án “Diễn đàn giáo dục về quyền con người ở bậc đại học và sau đại học” thuộc Chương trình Quản trị công và Cải cách hành chính theo Hiệp định tài trợ giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đan Mạch. Nội dung sách gồm tập hợp những bài viết tập trung vào các vấn đề: *Phát triển con người và quyền con người; Quyền giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Quyền con người trong thảm họa thiên nhiên; Cách mạng khoa học công nghệ và quyền con người; Ảnh hưởng của suy thoái tài nguyên rừng đến các quyền con người ở Việt Nam; Bước đầu tìm hiểu vấn đề quyền được chết trong bối cảnh hiện nay; Nhận thức về quyền con người góp phần phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam; Bảo vệ quyền trẻ em trong quan hệ nuôi con nuôi - Từ thực tiễn đến yêu cầu hoàn thiện pháp luật và cơ chế bảo đảm; Bảo vệ quyền của người đồng tính - Một vấn đề đáng được lưu tâm.*

HB.